

2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA VIỆC DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC

Theo Chương trình giáo dục phổ thông, môn Giáo dục công dân nói chung và môn Đạo đức nói riêng một mặt cùng các môn học, hoạt động giáo dục khác góp phần giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo); mặt khác tập trung giúp HS hình thành, phát triển các năng lực đặc thù của môn học (năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội).

Ở cấp Tiểu học, yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù được chương trình môn học quy định như sau:

2.1. Năng lực điều chỉnh hành vi

a. Nhận thức chuẩn mực hành vi

– Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.

* Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày.

– Nhận biết được vai trò của tiền bạc; sự cần thiết phải bảo quản, tiết kiệm, sử dụng tiền bạc hợp lí.

b. Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội

– Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp về đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống.

– Có cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

– Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm.

– Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

Trên cơ sở này, chương trình môn học sẽ xác định các mức độ cần đạt đối với từng năng lực cho từng lớp; đồng thời các SGK cũng căn cứ vào cơ sở này để lựa chọn, thiết kế những nội dung dạy học thích hợp.

– Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác, trách nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác.

b. Đánh giá hành vi của bản thân và người khác

– Nhận xét được tính chất đúng/sai, tốt/xấu, thiện/ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè.

– Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

– Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp, nhận biết được đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác.

c. Điều chỉnh hành vi

– Tự làm được những việc phù hợp, vừa sức ở nhà và ở trường; không dựa dẫm vào người khác.

– Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm.

– Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Bước đầu biết thực hành tiết kiệm và sử dụng tiền bạc hợp lí.

2.2. Năng lực phát triển bản thân

a. Tự nhận thức bản thân

Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Lập kế hoạch phát triển bản thân

– Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế hoạch cá nhân.

– Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân.

c. Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân

– Thực hiện được các công việc theo kế hoạch đã đề ra.

– Có ý thức học hỏi, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân.

2.3. Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội

a. Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội

– Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội.